

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 255/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; HKTT: Thôn C, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu G, sinh năm 1977; HKTT: Ấp L, xã H, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người giám hộ của ông G: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1940; HKTT: Ấp L, xã H, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và người giám hộ của bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20/02/2021, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn (bà T) trình bày:*

Bà T và ông G chung sống với nhau từ năm 2009, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương ngày 07/01/2009.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không còn tình cảm, không có hạnh phúc. Vì vậy, bà T làm đơn xin ly hôn với ông G.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Tuấn L, sinh ngày 02/6/2012. Bà T yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông G không có ý kiến gì khác.

** Theo bản tự khai ngày 09/5/2022 ông Nguyễn Văn T1 là người giám hộ của bị đơn ông Nguyễn Hữu G trình bày:*

Ông T1 là cha ruột của ông G. Ông Giảng từ nhỏ bị bệnh thần kinh, tinh thần không ổn định. Đến lớn thì ông G kết hôn với bà Nguyễn Thị T và có 01 đứa con tên Nguyễn Hữu Tuấn L, sinh ngày 12/6/2012. Đến khoảng năm 2016 thì ông G phát bệnh tâm thần phân liệt, lúc biết, lúc không, không nhận thức được hành vi của mình, không làm chủ được bản thân. Ông T đã yêu cầu và được Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng chấp nhận yêu cầu của ông T là tuyên bố ông G bị khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi.

Hiện nay bà T đang làm thủ tục xin ly hôn với ông G thì ông T có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Ông G đồng ý ly hôn

Về con chung: Ông G đồng ý giao con chung cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng và ông G không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện ông Nguyễn Hữu G về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ông G có nơi cư trú tại ấp L, xã H, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà T và ông T1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng bà T, ông T1 theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn (bà T)

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông G chung sống với nhau từ năm 2009, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương ngày 07/01/2009. Do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn hôn nhân: Bà T cho rằng bà và ông G thường bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không còn tình cảm, không có hạnh phúc. Vì vậy, bà T làm đơn xin ly hôn với ông G. Theo lời trình bày của ông T1 thì ông G từ nhỏ bị bệnh thần kinh, tinh thần không ổn định. Đến khoảng năm 2016 thì ông G phát bệnh tâm thần phân liệt, lúc biết, lúc không, không nhận thức được hành vi của mình, không làm chủ được bản thân. Ngày 21/4/2022 Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng tuyên bố ông G khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi theo Quyết định số 04/2022/QĐST-DS ngày 21/4/2022. Ngoài ra, theo biên bản xác minh ngày 09/5/2022 tại ấp L, xã H thì bà T về quê ở Bắc Giang sống từ năm 2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững, thế nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông G không đạt được những điều đó. Nên yêu cầu xin ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông G có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Tuấn L, sinh ngày 12/6/2012. Bà T yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Tòa án có tham khảo ý kiến của cháu L là nguyện vọng của cháu là được sống với mẹ. Do đó để tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu L nên giao cháu L cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 9, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Hữu G về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu G.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hữu Tuấn L, sinh ngày 12/6/2012.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Nguyễn Thị T chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0057949 ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, người giám hộ của bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh